

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 390/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 15 về dự kiến lần 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 do tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 6027/UBND-THKH ngày 08/5/2021 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án thuộc danh mục dự kiến lần 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý;

Căn cứ Công văn số 2855/SKHĐT-TH ngày 10/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục đầu tư đối với các dự án dự kiến bố trí vốn đầu tư công nguồn NSNN do tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 258-TB/HU ngày 14/5/2021 của Thường trực Huyện ủy Triệu Sơn.

UBND huyện Triệu Sơn trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định phê duyệt dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

6. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Qua các xã Thọ Tân, Hợp Lý, Xuân Thọ, Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

6. Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7. Thời gian thực hiện: 2021 – 2024.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư

Huyện Triệu Sơn thuộc vùng đồng bằng của tỉnh Thanh Hóa, có địa hình trung du - miền núi và địa hình đồng bằng có nhiều thuận lợi và tiềm năng trong phát triển kinh tế. Hệ thống giao thông vận tải có mạng lưới đường bộ và các loại hình vận tải phong phú. Tuy nhiên hiện nay giao thông vận tải chưa được khai thác hết tiềm năng; tiến trình đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới giao thông vận tải còn chậm so với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn chưa được đầu tư một cách triệt để. Hiện tại các tuyến đường này đang ngày một xuống cấp, mặt đường đã bị xói mòn, lồi lõm, bong lóc ổ gà..., gây cản trở, mất an toàn cho các đối tượng tham gia giao thông và làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của nhân dân khu vực. Sự không thuận tiện trong giao thông cũng như sự yếu kém về cơ sở hạ tầng là một trong những nguyên nhân chính kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Đầu tư đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn sẽ mở ra tuyến đường mới thẳng tuyến kết nối giao thông giữa các xã Thọ Tân, Hợp Lý, Xuân Thọ, Thọ Tiến, Thọ Bình với nhau và kết nối với trung tâm thị trấn huyện cũng như kết nối giữa các khu vực trong vùng dự án được thuận lợi; đảm bảo an toàn và giảm thiểu tai nạn giao thông; vệ sinh, môi trường, cảnh quan khu vực dự án cũng được cải thiện; tạo điều kiện thuận lợi để khai thác quỹ đất, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào khu vực này góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và khu vực huyện Triệu Sơn nói riêng.

Từ những phân tích nêu trên việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Việc triển khai thực hiện dự án không gặp nhiều khó khăn do đáp ứng được sự mong đợi của người dân trên địa bàn các xã.

- Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, sử dụng các vật tư, vật liệu sẵn có của địa phương, như: đất, đá...

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Phù hợp với tổng thể mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung của huyện Triệu Sơn.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư tuyến đường trên để từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông của huyện, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận với trung tâm kinh tế, chính trị của huyện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo trong khu vực.

2.2. Quy mô đầu tư

- Đầu tư xây dựng khoảng 6,3 km đạt quy mô đường cấp V đồng bằng theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005. Trong đó: đầu tư mới hoàn toàn 5,2 km; nâng cấp: 0,6 km đường bê tông cũ và 0,5 km đường nhựa cũ.

- + Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40 \text{ km/h}$;
- + Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5 \text{ m}$;
- + Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5 \text{ m}$;
- + Bề rộng lề đường: $B_{lề} = (2 \times 1) \text{ m} = 2 \text{ m}$;
- + Gia cố lề: $B_{gia \ cố} = (2 \times 0,5) \text{ m} = 1 \text{ m}$.

- Điểm đầu: Km0+00 giao với Đường tỉnh 515C tại Km14+500 thuộc địa phận xã Thọ Tân.

- Điểm cuối: Km6+300 giao với Đường Sao Vàng - Nghi Sơn tại địa phận Thôn 1, xã Thọ Tiến.

- Phần công trình thoát nước: Thiết kế vĩnh cửu bằng BT và BTCT, tần suất thiết kế $P=4 \%$ đối với nền đường, cầu nhỏ, cống và $P = 1 \%$ đối với cầu lớn, cầu trung; Tải trọng thiết kế H30-XB80 đối với cống và HL93 đối với cầu.

- Công trình an toàn giao thông: bố trí theo Quy chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Địa điểm: Thuộc địa giới hành chính các xã: Thọ Tân, Hợp Lý, Xuân Thọ, Thọ Tiến huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi: Tuyến đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn có chiều dài khoảng 6,3 km, điểm đầu Km0+00 giao với

Đường tỉnh 515C tại Km14+500 thuộc địa phận xã Thọ Tân; điểm cuối Km6+300 giao với đường Sao Vàng - Nghi Sơn tại địa phận Thôn 1, xã Thọ Tiến.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

3.1. Tổng mức đầu tư dự kiến: 150.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	33.512.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng (CPXD):	90.860.640.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	1.597.542.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.995.268.000	đồng;
- Chi khác:	1.962.979.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	16.071.412.000	đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn khác: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 100 tỷ, phần còn lại 50 tỷ của dự án do ngân sách huyện Triệu Sơn đảm nhận.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả

Dự kiến tiến độ thực hiện: 2021 - 2024.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

- Những chi phí liên quan đến đầu tư dự án đã cơ bản được xác định trong dự kiến tổng mức đầu tư.

- Chi phí duy tu, sửa chữa trong quá trình khai thác vận hành thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động xã hội; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1 Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về xã hội, môi trường

- Theo quy hoạch, đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ mang lại những giá trị to lớn về phương diện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Bên cạnh những hiệu

quả tích cực mà dự án mang lại cần có những giải pháp đưa ra nhằm hạn chế tối đa khả năng phát tán nguồn ô nhiễm ra môi trường và sự tác động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội khu vực dự án.

- Những mâu thuẫn, xung đột xảy ra giữa chính quyền địa phương và người dân trong việc giải phóng mặt bằng; giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, chính quyền địa phương và người dân trong quá trình xây dựng do phát sinh các nguồn thải gây ô nhiễm như: bụi, tiếng ồn quá tải của phương tiện lưu thông, chất thải rắn, mất trật tự an ninh xã hội.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ mang lại hiệu quả như: Giao thông thuận lợi tạo điều kiện giao lưu kinh tế - xã hội, giảm giá thành các mặt hàng do chi phí cước vận tải giảm, tăng sản phẩm nông, lâm sản của bà con bán ra. Từ đó, giúp người dân có điều kiện thuận lợi hơn trong phát triển kinh tế gia đình, thu nhập và đời sống ổn định.

7. Phân chia các dự án thành phần: không.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư và kế hoạch vốn được bố trí, UBND huyện Triệu Sơn sẽ chỉ đạo triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, dự kiến như sau:

- Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.
- Tổ chức quản lý thực hiện dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.

9. Kết luận

Qua phân tích đánh giá ở trên, việc đầu tư tuyến Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay để hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông khu vực, phục vụ việc giao thông đi lại của nhân dân, phát triển vận tải hàng hóa, thương mại và du lịch, đáp ứng được tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông trên địa bàn huyện. Dự án có tính khả thi cao về mặt kỹ thuật, xã hội, môi trường và tổ chức thực hiện, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Thanh Hóa.

UBND huyện Triệu Sơn kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH-ĐT (để thẩm định);
- Lưu: VT, BQLDA.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

Phụ lục: Khái toán tổng mức đầu tư

Dự án: Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu Kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.

(Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số /BC-UBND ngày / 5/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

Đơn vị: đồng

TT	HẠNG MỤC	DIỄN GIẢI	THÀNH TIỀN
I	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ		33.512.000.000
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG		90.860.640.000
III	CHI PHÍ QLDA	1,934% x 82.600.581.818	1.597.542.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		5.995.268.000
4.1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát DADT	3,000% x 1.134.000.000	34.020.000
4.2	Chi phí khảo sát bước lập DADT	<i>tạm tính</i>	1.134.000.000
4.3	Chi phí thiết kế bước lập DADT	0,431% x1,1x 82.600.581.818	391.230.000
4.4	Giám sát công tác khảo sát bước lập DADT	4,068% x1,1x 1.030.909.091	46.130.000
4.5	Lập nhiệm vụ khảo sát bước lập Tk BVTC	3,000% x 630.000.000	18.900.000
4.6	Chi phí khảo sát , thiết kế bước BVTC		
4.6.1	Chi phí khảo sát bước TK BVTC	(Tạm tính)	630.000.000
4.6.2	Chi phí thiết kế BVTC	1,098% x1,1x 82.600.581.818	997.903.000
4.6.3	Chi phí lập hồ sơ, cắm cọc GPMB	(Tạm tính)	315.000.000

4.7	Giám sát công tác khảo sát bước TK BVTC	4,129%	x1,1x	572.727.273	26.011.000
4.8	Giám sát kỹ thuật - thi công	1,937%	x1,1x	82.600.581.818	1.760.342.000
4.9	Lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn KSTK bước DADT	0,771%	x1,1x	1.386.572.727	11.759.000
4.10	Lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn KSTK BVTC, lập hồ sơ và cấm cọc GPMB	0,631%	x1,1x	1.766.275.455	12.262.000
4.11	Lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn giám sát	0,746%	x1,1x	1.600.310.909	13.133.000
4.12	Lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	0,096%	x1,1x	82.600.581.818	86.992.000
4.13	Thẩm tra TK BVTC	0,094%	x1,1x	82.600.581.818	85.492.000
4.14	Thẩm tra dự toán	0,090%	x1,1x	82.600.581.818	82.094.000
4.15	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tạm tính			200.000.000
4.16	Chi phí thẩm tra an toàn giao thông	Tạm tính			150.000.000
V	CHI PHÍ KHÁC				1.962.979.000
1	Rà phá bom mìn	(Tạm tính)			300.000.000
2	Bảo hiểm công trình	0,40%	x1,1x	82.600.581.818	363.443.000
3	Thẩm định Dự án đầu tư	0,0113%	x	150.000.000.000	16.875.000
4	Thẩm định thiết kế BVTC	0,0183%	x	82.600.581.818	15.095.000
5	Thẩm định dự toán	0,0177%	x	82.600.581.818	14.589.000
6	Thẩm định HSMT và KQĐT xây lắp	0,10%	x	82.600.581.818	82.601.000

7	Thẩm định HSMT và KQĐT tư vấn GS				2.000.000
8	Thẩm định HSMT và KQĐT tư vấn KS-TK bước lập dự án			(Mức tối thiểu)	2.000.000
9	Thẩm định HSMT và KQĐT tư vấn KS-TK bước TK BVTC				2.000.000
10	Chi phí kiểm toán	0,544%	x1,1x	150.000.000.000	897.188.000
11	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,356%	x0,5x	150.000.000.000	267.188.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG				16.071.412.000
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	10,0%	x	I+II+III+IV+V	13.392.843.000
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	2,00%	x	I+II+III+IV+V	2.678.569.000
	TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ			I+II+III+IV+V+VI	150.000.000.000